

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 114/2023/HSST

Ngày: 18-12-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Ngân;

Bà Trần Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị C, sinh năm 1969 tại tỉnh Đ; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: tổ 48, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Trần Đình P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên chồng: Nguyễn Văn H; sinh năm: 1970; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại tổ 48, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B (bị cáo có mặt).

-**Bị hại:** Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH; địa chỉ trụ sở: Số 72 Hai Bà Trưng, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Đ**, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH ủy quyền cho **ông Thân Văn H**, chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực C; địa chỉ cơ quan: đường T, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (**Giấy ủy quyền số 10348/GUQ-EVNSPC ngày 30/11/2023- có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/2023, tại nhà Trần Thị C thuộc tổ 48, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B, đoàn công tác Điện lực C phát hiện hộ khách hàng Trần Thị C là chủ công tơ điện, mã khách hàng PB 15050017105, danh số SAD-21200, người sử dụng điện trực tiếp là Trần Thị C đã tự ý dùng 1 đoạn dây điện tiết diện cỡ 2,5 mm, 1 đầu được câu trực tiếp pha lửa trước công tơ điện, vị trí phía sau bảng taplo, đầu còn lại được đấu vào CB đặt trong nhà để sử dụng cho một số thiết bị điện trong nhà mà không qua công tơ. Khi đoàn kiểm tra tiến hành tách pha lửa tại cầu dao tổng, thì một số thiết bị điện trong nhà vẫn sử dụng bình thường mà không thông qua công tơ điện. Điện lực C đã tiến hành lập biên bản kiểm tra sử dụng điện và biên bản làm việc với Trần Thị C. Ngày 25/4/2023, Điện lực C lập biên bản thỏa thuận tính toán bồi thường do vi phạm sử dụng điện đối với Trần Thị C. C xác nhận sản lượng điện trộm cắp là 5.144kWh và tính ra số tiền là 14.842.715 đồng.

Ngày 26/4/2023, Điện lực C chuyển hồ sơ đến Sở Công thương để thanh tra xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 22/5/2023, thanh tra Sở Công thương chuyển hồ sơ vi phạm của Trần Thị C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức để xử lý.

Trong quá trình điều tra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Trần Thị C khai nhận hành vi như sau: Vào tháng 4 năm 2022, C có sửa chữa cửa chuồng heo ở phía sau nhà nên có thuê một người tên “Đen” (không rõ họ tên, địa chỉ) làm thợ hàn đến nhà để hàn. Khi đến hàn cửa chuồng heo thì “Đen” nói để câu điện nguồn vào mới chạy máy hàn được và không tốn điện nên C đồng ý. “Đen” lấy dây điện câu điện như thế nào thì C hoàn toàn không biết. Sau khi câu điện xong thì “Đen” sử dụng với mục đích để hàn cửa chuồng heo, khi hàn xong thì “Đen” nói C cứ để đó mà dùng cho đỡ tốn điện. Sau đó, C đã đấu nối đường dây điện mà “Đen” đã câu điện trực tiếp không qua đồng hồ vào một số thiết bị điện gồm 12 bóng đèn, 01 quạt đứng, 05 quạt treo, 01 nồi cơm điện, 02 tủ lạnh và 01 máy giặt để sử dụng cho đến ngày 24/4/2023 thì nhân viên của Điện lực C đến nhà C kiểm tra thì phát hiện sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 103/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2023, không có hiện vật là 14.842.715 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị C đã bồi thường cho **Tổng công ty điện lực Miền Nam** số tiền 14.842.715 đồng nên **Tổng công ty điện lực Miền Nam** không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-CD ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị C từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị C đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị C thừa nhận: Vào tháng 4 năm 2022 tại nhà Trần Thị C thuộc tổ 48, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B, C có thuê một người tên “Đen” (không rõ họ tên, địa chỉ) làm thợ hàn đến nhà để hàn. Tại đây, “Đen” có nói với C phải câu điện nguồn vào mới chạy máy hàn được và không tốn điện. Sau khi được sự đồng ý của C, “Đen” đã lấy dây điện câu điện nguồn không thông qua công tơ để thực hiện việc hàn. Khi hàn xong thì “Đen” nói C cứ để đó mà dùng cho

đỡ tổn điện và C đã đồng ý. Sau đó kể từ tháng 4/2022 đến ngày 24/4/2023, C đã đấu nối đường dây điện mà “Đen” đã câu điện trực tiếp không thông qua công tơ để thực hiện hành vi sử dụng 01 số thiết bị điện trộm cấp 5.144kWh của Tổng công ty Điện lực Miền Nam.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/4/2023, không có hiện vật là 14.842.715 đồng

Vì vậy, Cáo trạng số: 125/CT-VKS-CD ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Trần Thị C là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Chỉ vì tham lam tư lợi, mà bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đối với bị hại được bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại để sử dụng vào mục đích cá nhân của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm tài sản của doanh nghiệp Nhà nước, mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Trần Thị C một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; **đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.** Như vậy, cần áp

dụng điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. **Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm công việc nội trợ, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.**

[6] Đối với đối tượng tên “Đen” mà bị cáo khai liên quan đến việc đấu nối điện cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp điện, do chưa rõ thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Trách nhiệm dân sự: Trần Thị C đã bồi thường cho **Tổng công ty điện lực Miền Nam** số tiền 14.842.715 đồng nên **Tổng công ty điện lực Miền Nam** không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày **18/12/2023**). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Trần Thị C** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi

phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2023). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với những đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến